

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1992

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo G, sinh năm 1994

Cùng trú tại: Khu 6, xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Bùi Ngọc T và chị Nguyễn Thị Bảo G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh T và chị G xác nhận có hai con chung là cháu Bùi Ngọc Bảo C, sinh ngày 15/9/2014 và cháu Bùi Gia H, sinh ngày 29/10/2017. Khi ly hôn Anh T và chị G thống nhất thoả thuận: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Bùi Ngọc Bảo C và cháu Bùi Gia H đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được, anh T không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Ngọc T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. NH được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001591 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho anh Bùi Ngọc T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đồng sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã T1, huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào